

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BÈ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HS - ST**  
Ngày 25/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phùng Quốc Doanh

2. Bà Nguyễn Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Huyền trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Hữu Dũng và ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST - HS, ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Tạ Văn B** (tên gọi khác: *Không*), sinh ngày 13 tháng 6 năm 1975 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn Th và con bà Vũ Thị T; Vợ: Hoàng Thị L; Con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021, sau đó thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

\* Những người làm chứng:

- Ông Ma Thế K, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2020 Tạ Văn B từ nhà ở thôn B, xã C, huyện B điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 139.25 đến xã H, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn B, xã H, huyện B, Tạ Văn B gặp một người đàn ông có biểu hiện giống người nghiện nên hỏi mua ma túy, B được cho dùng thử một ít, sau đó mua 01 gói ma túy với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), mua được ma túy Tạ Văn B đi lên thôn P, xã B, huyện B chơi rồi tìm chỗ vắng người lấy gói ma túy chia ra một phần nhỏ để sử dụng, số còn lại cất vào túi quần. Đến ngày 27/12/2020 Tạ Văn B đi về nhà, trên đường về đến địa phận thôn N, xã H, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B cùng với công an xã H, huyện B dừng xe kiểm tra, Tạ Văn B đã khai nhận trong túi quần có cất giấu 01 gói ma túy, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy vào phong bì ký hiệu A1, ngoài ra còn tạm giữ của Tạ Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng BKS 97B1 - 139.25

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Tạ Văn B ở thôn B, xã C, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Tạ Văn B.

Tại cơ quan điều tra Tạ Văn B khai nhận: Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 27/12/2020 Tạ Văn B đi về nhà, trên đường về đến địa phận thôn N, xã H, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B cùng với công an xã H, huyện B dừng xe kiểm tra trong túi quần của Tạ Văn B có cất giấu 01 gói ma túy, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy vào phong bì ký hiệu A1, ngoài ra còn tạm giữ của Tạ Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng BKS 97B1 - 139.25.

Tại Kết luận giám định số: 16/KTHS-MT ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,42 g (Ba phẩy bốn hai gam)*”.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSBB ngày 25/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Tạ Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a. ....

c. Heroine, .....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Văn B từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo pháp luật quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS đó là phạt tiền, theo các tài liệu có trong hồ sơ thì gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của xã, nhưng điều kiện kinh tế hiện tại đối với gia đình bị cáo còn khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T16 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 3,33 g (Ba phẩy ba mươi ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Tạ Văn B (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T16, mặt sau phong bì có 02 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

+ Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen tím, bị vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Tạm giữ hóa giá xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 – 139.25, tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô để sung quỹ nhà nước, trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị L.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2020 Tạ Văn B từ nhà ở thôn B, xã C, huyện B điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 139.25 đến xã H, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn B, xã H, huyện B, Tạ Văn B gặp một người đàn ông có biểu hiện giống người nghiện nên hỏi mua ma túy, B được cho dùng thử một ít, sau đó mua 01 gói ma túy với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), mua được ma túy Tạ Văn B đi lên thôn P, xã B, huyện B chơi.

Ngày 27/12/2020 Tạ Văn B đi về nhà, trên đường về đến địa phận thôn N, xã H, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B cùng với công an xã H, huyện B dừng xe kiểm tra và phát hiện Tạ Văn B cất giữ trái phép 01 gói ma túy (heroin) có khối lượng 3,42 g (Ba phẩy bốn hai gam), Tạ Văn B khai do bản thân là người nghiện nên đi mua ma túy về để sử dụng. Hành vi của Tạ Văn B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị T là người có công với Nhà nước được nhà nước tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B có thu giữ 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T16 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 3,33 g (Ba phẩy ba mươi ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Tạ Văn B (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T16, mặt sau phong bì có 02 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen tím, bị vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 – 139.25.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T16 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 3,33 g (Ba phẩy ba mươi ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Tạ Văn B (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T16, mặt sau phong bì có 02 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ không có giá trị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen tím, bị vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến vụ án, cho nên trả lại cho bị cáo; Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 – 139.25 đây là xe mô tô của gia đình bị cáo, xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, do đó xét thấy cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên để sung quỹ nhà nước, còn lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên trả lại cho chị Hoàng Thị L.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 249/BLHS đó là “Phạt tiền”, xét thấy tại biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện gia đình bị cáo về điều kiện kinh tế còn khó khăn, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy trên, theo lời khai của bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

\* Tuyên bố bị cáo Tạ Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn B 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021 .

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 Bộ Luật Dân sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T16 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 3,33 g (Ba phẩy ba mươi ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Tạ Văn B (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T16, mặt sau phong bì có 02 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

+ Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen tím, bị vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

+ Tạm giữ để hóa giá 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 97B1 – 139.25, tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô để sung quỹ nhà nước , trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị L.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 27/4/2021* ).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí: Bị cáo Tạ Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;NCQLNVLQ;
- Người làm chứng
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thế Hùng**